

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST

Ngày 05 - 5 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Quách Văn Th.

Thẩm phán:

Bà Lê Thị H

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Tr

Bà Mai Thị V

Ông Phạm Văn H

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Vân A – Thư ký toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:**
Bà Nguyễn Thị Th – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2021/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

***Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991, tại thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Liên H, phường Hải Th, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1963; con bà: Lê Thị Ngh, sinh năm 1965; Vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1992; con: 04 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo tạm giữ từ ngày 13/10/2020 đến ngày 16/10/2020 chuyển tạm giam, tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:** Bà Bùi Thị H - Luật sư Công ty Luật quốc tế Hoàng Ng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh H. Có mặt

* **Người bị hại:** Anh Vũ Trọng H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Nhân S, phường Hải Nh, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H. Có mặt

* **Người làm chứng:**

- Anh: Nguyễn Văn, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Liên tr, phường Hải Th, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

- Anh: Nguyễn Đình H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Liên H, phường Hải Th, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

- Chị: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Bắc H, phường Hải Th, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

- Anh: Nguyễn Đình H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn Xuân S, phường Hải Nh, hị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

- Anh: Nguyễn Văn B, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Phú Qu, phường Nguyên B, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

- .Anh: Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Khánh V, phường Hải Nh, hị xã Nghi S, tỉnh Thanh H

- Anh: Cao Văn B, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn Xuân S, phường Hải Nh, Thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 11/10/2020 sau khi uống rượu, Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, ở thôn Liên H, phường Hải Th, thị xã Nghi S, Thanh H và Nguyễn Văn B, sinh năm 2001 ở thôn Liên Tr, phường Hải Th, thị xã Nghi S đi xe taxi do Nguyễn Đình H, sinh năm 1991, ở thôn Liên H, phường Hải Th, thị xã Nghi S điều khiển đến khu vực Cầu Cảng thuộc thôn Bắc H, phường Hải Th, thị xã Nghi S để uống nước và hóng mát. Đến nơi T và B vào quán nước của chị Lê Thị Ng. Còn H đến quán nhà chị Lê Thị T (gần quán chị Ng) ngồi uống nước. Cùng thời điểm này Vũ Trọng H, sinh năm 1998, ở thôn Nhân S, xã Hải Nh, thị xã Nghi S, Thanh H cùng với Nguyễn Đăng H, sinh năm 2002 thôn Xuân S, xã Hải Nh, Nghi S; Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 2001, ở thôn Khánh V, Hải Nh, Nghi S; Lê Văn T, sinh năm 2001, ở thôn Xuân S, Hải Nh, Nghi S; Cao Văn B, sinh năm 1997, ở thôn Xuân S, Hải Nh, Nghi S; Nguyễn Văn B, sinh năm 1993, thôn Phú Qu, phường Nguyên B, Nghi S; Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1998, ở thôn Nhân S, Hải Nh, Nghi S; Lê Minh A, sinh năm 2001, thôn Vĩnh T, phường Hải H, Nghi S; Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1998, ở thôn Nhân S, Hải Nh, Nghi S sau khi uống rượu, hát karaoke ở phường Hải H thì đi đến thôn Bắc H, phường Hải Th, Nghi S để tìm gái bán dâm để mua dâm.

Khi nhóm của H đến thôn Bắc H, phường Hải Th thì tách nhau ra để tìm gái mua dâm. Vũ Trọng H và Lê Văn T đi vào quán nước nhà chị Lê Thị L, sinh năm 1976, ở thôn Bắc H, phường Hải Th, thị xã Nghi S để ngồi uống nước (cùng với những người trong nhóm gồm B, , Minh A). Cùng lúc này Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B cũng đi từ quán nước nhà chị Lê Thị Ng sang quán nhà chị L. Vào trong quán Nguyễn Văn T đi lại chỗ nhóm H và hỏi: “*Bọn bay nhìn đếu tau à?*” và đồng thời chửi nhóm của H “*bọn mày thích cái chi?*”. Thấy T chửi và thách thức thì Vũ Trọng H đứng dậy, lại khoác tay lên vai T, xin lỗi T và xin T bỏ qua đồng thời T được B can ngăn và kéo đi ra ngoài đường

Do vẫn bức tức vì bị nhìn “đếu” nên T đi vào trong quán nhà chị Lê Thị T, sinh năm 1982 (gần cạnh quán nhà chị L) vào bếp lấy một cái kéo đang nằm ở trên bàn, bỏ vào túi quần đi ra ngoài đường. T nhìn sang bên kia đường thấy Cao Văn B đang đứng nói chuyện điện thoại nên tiến lại chỗ B. Lúc này Nguyễn Văn B đang ở gần đó, nhìn thấy T đi lại chỗ B nên B cũng tiến lại, khoanh tay đứng bên cạnh.

Thấy B khoanh tay đứng nhìn, T yêu cầu B bỏ tay xuống nhưng B không thực hiện. Bực tức với thái độ của B, T dùng chân trái đạp vào người B, B dùng tay nắm về phía T nhưng không trúng, T dùng tay phải rút chiếc kéo trong túi quần đâm B thì suýt vào bắp tay phải của B.

Cao Văn B thấy vậy liền vẫy tay gọi Vũ Trọng H lại. Khi Vũ Trọng H vừa chạy đến, tưởng H đến để đánh mình nên T đã ngay lập tức dùng kéo đâm một nhát vào bụng của H, Hào gục xuống đường.

B nhặt được viên gạch quay lại thì thấy H đang ôm bụng nằm xuống đường nên ném viên gạch về phía T nhưng không trúng. T lùi lại, sau đó bỏ chạy, trên đường chạy T đã vứt chiếc kéo vào khu đất bỏ hoang của nhà bà Trần Thị H, sinh năm 1953 tại thôn Bắc H, phường Hải Th, thị xã Nghi S.

Một số đối tượng khác trong nhóm của H đứng gần đấy thấy bạn bị đánh thì chạy lại. Nguyễn Văn B thấy có đánh nhau tưởng T bị đánh nên cầm dao chạy đến đồng thời gọi Nguyễn Đình H cầm gậy chạy ra. B dùng sống dao đánh vào lưng của Nguyễn Đăng H bỏ chạy, những người khác trong nhóm của H thấy vậy thì cũng bỏ chạy. Nguyễn Hữu Ngh ở trong quán nước chạy ra thấy H nằm xuống đường nên đã gọi taxi và cùng một số người khác đưa H đi cấp cứu.

* Khám nghiệm hiện trường: Vị trí: Đoạn đường thuộc thôn Bắc Hải, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa, hướng Nam tiếp giáp nhà bà Lê Thị Ng, sinh năm 1982, Bắc giáp nhà hàng Huy Hoàng, đường có bề rộng 12m; phía Tây hướng ra biển, phía Đông hướng ra bãi tắm truyền xi măng Nghi Sơn.

Dấu vết trên hiện trường: Trên mặt đường có vết máu khô kích thước (10x12)cm cách mép nhà của chị Lê Thị Ng là 10,5m; Xung quanh hiện trường không có camera An ninh được lắp đặt

* Thương tích của bị hại và người liên quan:

Thương tích của Vũ Trọng H: Tại hạ sườn trái đường nách giữa có vết thương rách da, chảy máu kích thước (3x2)cm, bờ mép sắc gọn, vết thương thấu bụng thủng cơ hoành, thủng dạ dày, tổn thương nhu mô vùng đáy phổi

Thương tích của Nguyễn Văn B: Cánh tay phải có vết thương dài 4cm (đã được khâu bằng chỉ y tế), Nguyễn Văn B từ chối giám định thương tích và không đề nghị gì

* Tại biên bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 872/2020 /TTPY, ngày 23/11/20 , của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Vũ Trọng H là 72%*”

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Trọng H báo cáo chi phí cấp cứu, điều trị hết 11.000.000đ (tiền thuốc men, ăn uống để bồi bổ sức khỏe) và đã thỏa thuận với bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 110.000.000đ. Hiện nay gia đình bị cáo T đã bồi thường đủ cho bị hại số tiền 110.000.000đ.

* Vật chứng của vụ án: 01 chiếc kéo có tổng chiều dài 18,8cm, phần lưỡi kéo rộng nhất là 1,5cm, mũi kéo nhọn, lưỡi kéo bám dính chất nâu đỏ nghi là máu.

Kết luận trung cầu giám định gen đối với vết nâu đỏ bám dính trên lưỡi kéo xác định là máu của Vũ Trọng H.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-P2 ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tố cáo bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị đối với Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 năm đến 11 năm tù về tội “giết người”. Về dân sự bị cáo đã bồi thường cho bị hại; vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T bà Bùi Thị H: Không tranh luận về tội danh, điều luật, chỉ phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Vũ Trọng H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản xem xét dấu vết thân thể; Kết luận giám định pháp y; Cơ chế hình thành vết thương; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và tài liệu khác có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01h30' ngày 11/10/2020 tại đường thôn Bắc H, phường Hải Th, thị xã Nghi S, Thanh Hóa, đoạn trước nhà chị Lê Thị Ng. Nguyễn Văn T thấy nhóm của Vũ Trọng H nhìn mình, nghĩ rằng bị nhìn “đểu” nên T bực tức đi vào quán nhà chị T (vào bếp) lấy 01 cái kéo bỏ vào túi quần đi ra ngoài đường, thấy Cao Văn B đang đứng nói chuyện điện thoại, T tiến lại chỗ B. B cũng tiến lại khoanh tay đứng bên cạnh B. T yêu cầu B bỏ tay xuống nhưng B không thực hiện nên T dùng chân trái đạp B, B dùng tay dấm về phía T nhưng không trúng. T liền rút kéo trong túi quần ra đâm B thì bị sượt vào bắp tay phải của B (B từ chối giám định thương tích). Khi H

vừa chạy đến, bị T dùng kéo đâm vào bụng. Hậu quả anh H bị tổn hại 72% sức khỏe. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, việc anh H được cấp cứu kịp thời và không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi, đó đã phạm vào tội “ Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ, hậu quả nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian để nhằm trừng trị và cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có; tình tiết giảm nhẹ: Có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại anh H với số tiền 110.000.000đ; có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn là lao động chính đang nuôi 04 con nhỏ, gia đình có công với Nhà nước có xác nhận chính quyền địa phương, đang thờ liệt sỹ ông Nguyễn Ngọc L, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, phạm tội chưa đạt là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường bị hại anh Vũ Trọng H, tổng số tiền là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng). Bị hại Vũ Trọng H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy: Yêu cầu bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 chiếc kéo có tổng chiều dài 18,8cm, phần lưỡi kéo rộng nhất là 1,5cm, mũi kéo nhọn, lưỡi kéo bám dính chất nâu đỏ nghi là máu là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định lệ phí, án phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Giết người ”

Xử phạt: Nguyễn Văn T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc kéo có tổng chiều dài 18,8cm, phần lưỡi kéo rộng nhất là 1,5cm, mũi kéo nhọn, lưỡi kéo bám dính chất nâu đỏ nghi là máu

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cục thi hành án tỉnh Thanh Hóa với Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa số 93/2021/TV-CTHADS ngày 03/03/2021.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp Cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Văn Th